

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy
giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao dịch Điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 775/VPCP-KSTT ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy;

Căn cứ Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh An Giang Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 81/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT ngày 20 tháng 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục văn bản gửi, nhận qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng, không gửi văn bản giấy.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Tin học hóa – Bộ TTTT;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh, TT.UBND tỉnh;
- BTTUBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, trung tâm thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

DANH MỤC
Văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy giữa các cơ quan
hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Stt	Tên loại văn bản
I	Văn bản quy phạm pháp luật
1	Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
2	Quyết định của UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã
II	Văn bản hành chính
3	Nghị quyết (cá biệt)
4	Quyết định (cá biệt)
5	Chỉ thị
6	Quy chế
7	Quy định
8	Thông cáo
9	Thông báo
10	Hướng dẫn
11	Chương trình
12	Kế hoạch
13	Phương án
14	Đề án
15	Dự án
16	Báo cáo
17	Tờ trình
18	Công văn
19	Công điện
20	Giấy uỷ quyền
21	Giấy mời
22	Phiếu gửi
23	Phiếu chuyển
24	Phiếu báo

Ghi chú:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử không kèm bản giấy theo danh mục đã ban hành.

- Văn bản điện tử không gửi kèm bản giấy phải đáp ứng quy định tại Điều 6, Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg.

- Văn bản quy phạm pháp luật theo danh mục nêu trên chỉ gửi bản giấy đến các cơ quan sau: cơ quan kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan đăng Công báo, đăng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Danh mục trên không áp dụng với các loại văn bản sau:

(1) Văn bản, hồ sơ thuộc dạng mật, tối mật, tuyệt mật theo quy định tại Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước;

(2) Văn bản, hồ sơ bắt buộc phải gửi bản giấy theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật mức Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Văn bản, hồ sơ có thành phần phức tạp, khó khăn trong việc số hoá bao gồm bản đồ, bản vẽ thiết kế, ấn phẩm, vật phẩm...

(4) Văn bản, hồ sơ liên quan đến quy hoạch; tài chính; tổ chức; bộ máy; nhân sự; chế độ chính sách đối với công chức, viên chức.

(5) Danh mục văn bản điện tử gửi kèm bản giấy đã được quy định tại Khoản 2, Điều 7, Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018.